

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 474/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Minh G, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Phòng 1512 CT2A1 T, phường H, quận H, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H).

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Phòng 1512 CT2A1 T, phường H, quận H, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, Thành phố H vào ngày 31/12/2004. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ phường H, quận H, Thành phố H. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H có **02 con chung** là cháu **Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 04/09/2006** và cháu **Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/12/2008.**

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Đối với cháu **Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 04/09/2006** đã trưởng thành đủ 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Giao **cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/12/2008** cho **mẹ là Nguyễn Thị Minh G** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ **tháng 07/2025** cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Đức H xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Minh G tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035246 ngày 24 tháng 06 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – H). Chị G đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – H;
- UBND phường V, H ;
- (Số 237 Ngày 31/12/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hà

